

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ GIANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HSST

Ngày 20 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Sùng Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Thân

2. Bà Khuất Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường xét xử hình sự Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/HSST ngày 01/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo sau:

1/ Mã Văn B - Sinh ngày 14/ 03/1999; tại huyện B, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mã Văn A - sinh năm: 1970 (*đã chết*); Con bà: Nguyễn Thị T - sinh năm: 1978; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/3/2022 Mã Văn B bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê khởi tố bị can về hành vi Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Ngày 14/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê xử phạt 11 (*mười một*) tháng tù giam. Bị can bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang khởi tố, bắt tạm giam từ ngày 17/5/2022. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Hà Giang. *Có mặt tại phiên tòa.*

2/ Hoàng Đức S: sinh ngày 12/5/1998 tại huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang
Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn L - sinh năm: 1964; Con bà Nông Thị H - sinh năm: 1966; Có vợ là Đặng Thị Đ sinh năm 2001, có hai con lớn nhất 3 tuổi, nhỏ nhất 10 tháng tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/3/2022 Hoàng Đức S bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê khởi tố bị can về hành vi Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Ngày 14/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê xử phạt 12 (*Mười hai*) tháng tù giam. Bị can bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang khởi tố, bắt tạm giam từ ngày 17/5/2022. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành

phố Hà Giang. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại: Ông Lý Chấn T - sinh năm 1954; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trú tại: Thôn N, xã N, thành phố H, tỉnh H. *Vắng mặt có lý do.*

* Người có QLVNQL: 1/ Ông Nguyễn Thảo Đình T - địa chỉ: Thôn X, xã M, huyện B, tỉnh H;

2/ Bà Lý Thị B - địa chỉ: Thôn X, xã M, huyện B, tỉnh H;

3/ Ông Trần Văn Q - địa chỉ: Tổ Y, phường T, thành phố H, tỉnh H;

4/ Ông Đỗ Duyên T - Địa chỉ: Tổ S, thị trấn V, huyện A, tỉnh H;

5/ Ông Nguyễn Văn D - Địa chỉ: Tổ R, thị trấn V, huyện A, tỉnh H;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02/3/2022 Mã Văn B rủ Hoàng Đức S ra thành phố H chơi. Sơn đồng ý rồi cả hai đi đến km4 đường H - B thì dừng lại để hút thuốc và đi vệ sinh, thấy bên phải đường có một ngôi nhà (*của anh Lý Chấn T, thôn N, xã N, thành phố H*) cửa chính khóa, xung quanh vắng người, B liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên nói với S *“đứng ở ngoài đợi”* S *“ừ”* và S hiểu là đứng ở ngoài canh giới để B đi vào nhà trộm cắp tài sản. B đi vòng ra phía sau nhà vào bếp (*bếp không có cửa*) nhìn thấy cửa từ gian bếp lên nhà có khe lớn B nhìn quanh bếp có 01 con dao inox màu trắng dài 35,5cm x 7cm x 0,2mm nên đã cầm con dao cạy tấm tôn sát cột nhà tại vị trí gần chốt cửa rồi đặt con dao xuống và luồn tay phải vào phía trong tấm tôn mở chốt cửa ra đi vào gian chính của ngôi nhà, thấy giữa nhà có một chiếc tủ gỗ đối diện với cửa chính, B lại gần cánh tủ ngoài cùng phía bên trái (*hướng từ bếp lên*) có chìa khoá cắm ở ổ khoá nhưng không khoá, B mở ngăn tủ thấy 05 (*năm*) vòng cổ bằng xăng căng, một số trang sức bằng bạc, mấy đồng xu bạc và một ít bạc vụn được để trong túi nilong màu xanh. B lấy túi nilon xanh bên trong có chứa số tài sản trên rồi sang mở tiếp cánh tủ phía bên phải (*không khoá*) lấy được 01 (*một*) bộ thanh la (*bộ chiêng*) cho tiếp vào túi nilon xanh. Do lo sợ bị phát hiện nên B không lục soát các ngăn tủ khác mà cầm số tài sản trộm cắp được đi theo lối cửa sau ra ngoài chỗ S đang đợi sẵn. B bảo S nổ máy điều khiển xe mô tô đi về hướng thành phố H, đến đoạn đường vắng người thì dừng lại, B mở túi nilon màu xanh kiểm tra những tài sản trộm cắp được gồm có 05 (*năm*) vòng cổ bằng xăng căng, 03 (*ba*) đồng xu bằng bạc, 02 (*hai*) dây chuyền bạc cài áo của nữ giới, 01 (*một*) chiếc nhẫn bạc hình mỏ quạ, 01 (*một*) mảnh bạc hình tròn dạng nón và ít bạc vụn. Kiểm tra xong B bảo S cầm bộ Thanh La (*bộ chiêng*) để cất giấu ở ven đường, số tài sản còn lại thì cầm đi tiêu thụ. B điều khiển xe mô tô chở Sơn đến cửa hàng Vàng Bạc đá quý BN - ĐA, địa chỉ: Số nhà M, đường T, tổ I, phường T, TP. H gặp ông Trần Văn Q; B lấy tài sản trộm được ra cho chủ cửa hàng xem, ông Q kiểm tra và đồng ý mua 01 (*một*) đồng bạc với giá là 1.200.000 đồng (*một triệu hai trăm nghìn đồng*). B và S tiếp tục điều khiển xe mô tô đến cửa hàng vàng bạc đá quý M, gặp ông Đỗ Duyên T bán được 02 (*hai*) dây chuyền bạc cài áo của nữ giới giá khoảng 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), 01 (*một*) đồng xu bằng bạc giá 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*), 01 (*một*) chiếc

nhấn 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng), 01 (một) mảnh bạc hình nón giá khoảng 400.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Sau đó, B và S đến cửa hàng Vàng Bạc DT, gặp ông Nguyễn Văn Dg; B đưa số bạc còn lại cho chủ cửa hàng xem, ông D kiểm tra và đồng ý mua 01 (một) đồng xu bằng bạc với giá là 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng), số bạc vụn với giá là 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng), còn 05 (năm) chiếc vòng cổ xăng căng ông D không mua nên B và S cầm về. Trên đường về, đến khu vực KmE Quốc lộ H thuộc tổ P, TT. V, huyện A, S ném 05 (năm) chiếc vòng xăng căng xuống cạnh đường. B và S về đến KmQ đường H - B thì dừng lại kiểm tra số tiền bán tài sản trộm cắp được tổng số 4.970.000 đồng (bốn triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng). B chia cho S số tiền 2.450.000 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền còn lại là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) B dùng để tiêu xài cá nhân. Chia tiền xong, B và S cùng nhau đi về xã M, huyện B, tỉnh H. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày B rủ S ra chỗ cất giấu bộ chiêng (thanh la) để đem đi bán, Sơn đồng ý. Bắc và Sơn điều khiển xe mô tô DREAM (không có biển kiểm soát) đến khu vực thôn N, xã N, TP H lấy bộ thanh la, sau đó mang đến bán cho người đàn ông tên Triệu Quang T nhưng ông T không mua nên B và S quay lại khu vực gần cầu Đ, thôn B, xã N, thành phố H và ngủ trên ghé đá. Khoảng 06 giờ ngày 03/3/2022, B và S điều khiển xe mô tô đến km34 thuộc xã M, huyện B tìm người mua bộ thanh la. Khoảng 11 giờ, S gọi điện thoại cho anh Nguyễn Thảo Đình T và nói có bộ thanh la đang cần tiền nên bán, T đồng ý mua. B và S cầm bộ thanh la đến nhà T, do T không có nhà nên bà Lý Thị B (là vợ anh T) đưa trước cho B 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và hẹn tối quay lại để thống nhất giá với T. Khoảng 19 giờ cùng ngày B và S đến nhà T, T đồng ý mua bộ chiêng với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng) và đưa cho B số tiền còn lại 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Nhận tiền xong B và S đi về đến Km31 thì dừng lại và chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), sau đó S và B đi về nhà. Số tiền bán tài sản do trộm cắp được B và S đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện mất tài sản, ngày 09/3/2022, anh Lý Chấn T đã có đơn trình báo sự việc bị mất trộm tài sản đến cơ quan chức năng để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng tại cửa hàng bạc của ông Nguyễn Văn D; ông D khai khoảng đầu tháng 3/2022 ông đã mua của 02 người nam giới 01 đồng bạc và một ít bạc vụn với tổng số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn) hiện ông vẫn giữ và tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. Theo lời trình bày của bị hại anh Lý Chấn T thì 01 đồng bạc và số bạc vụn trên là số tài sản anh bị mất. Tại gia đình nhà ông Nguyễn Thảo Đình T ông giao nộp 01 bộ chiêng (thanh la) cho cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hà Giang.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang xác minh tại cửa hàng vàng bạc “MT” và cửa hàng vàng bạc “BN-ĐA”, quá trình xác minh 02 chủ cơ sở trên đều không xác định được thời gian và việc đã trao đổi mua số trang sức bạc và đồng bạc của các bị can Mã Văn B và Hoàng Đức S. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh và truy thu số tài sản nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hà Giang ngày 13/5/2022, tổng giá trị tài sản cần định giá là 8.525.600 đồng (*Tám triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn, sáu trăm đồng*), trong đó: Tài sản định giá trên hồ sơ là 6.650.000 đồng. Tài sản định giá trên thực tế là 1.875.600 đồng. Như vậy hành vi của Mã Văn B, Hoàng Đức S đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trước Cơ quan điều tra các bị can Mã Văn B, Hoàng Đức S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị can phù hợp với lời khai của bị hại; Người có quyền và nghĩa vụ liên quan; Kết luận định giá tài sản ; Biên bản, bản ảnh xác định hiện trường và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

VẬT CHỨNG CỦA VỤ ÁN.

Quá trình điều tra Cơ quan ảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang đã thu giữ những vật chứng gồm:

- Ngày 02/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang khám nghiệm hiện trường tại nhà ông Lý Chấn T, thu giữ: 01 con dao inox kích thước 35,5cm x 7cm x 0,2mm.

- Ngày 14/3/2022, ông Nguyễn Thảo Đình T đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang 01 (*một*) bộ thanh la (*bộ chiêng*).

- Ngày 19/3/2022, ông Nguyễn Văn D đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang 01 (*một*) đồng xu bằng bạc, 29,2 gam bạc vụn.

Xử lý vật chứng:

- Ngày 13/6/2022 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang ra quyết định xử lý vật chứng số 09/QĐ - CQĐT về việc trả lại cho ông Lý Chấn Thắng 01 (*một*) bộ thanh la (*bộ chiêng*), 01 (*một*) đồng xu bằng bạc, 29,2gam bạc vụn. Ông Thắng đã nhận lại toàn bộ số tài sản trên và không có ý kiến gì khác .

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu, không có biển kiểm soát, (*cũ đã qua sử dụng*), là phương tiện mà các bị can đã sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Nhưng trong quá trình điều tra một vụ án khác của Công an huyện Bắc Mê tỉnh Hà Giang đang điều tra mà B Và S cũng sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Nên Công an huyện Bắc Mê đã tạm giữ đối với chiếc xe máy trên. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Mã Văn N. Anh N không biết việc các bị can B, S sử dụng chiếc xe máy trên vào việc phạm tội (*trong cả 2 vụ án*) do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê đã trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp. Xét thấy đối với chiếc xe máy đã xác minh làm rõ là của Mã Văn N, nên trong vụ án này không cần thiết phải điều tra xác minh, thu giữ và xử lý đối với chiếc xe máy trên.

Vật chứng được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang để quản lý theo quy định của pháp luật:

- 01 (*một*) con dao inox màu trắng (*đã qua sử dụng*), kích thước 35,5cm x 7cm x 0,2mm; chuôi dao bằng gỗ quân dây cao su kích thước 13cm x 3cm x 1,8cm.

VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ.

- Bị hại anh Lý Chấn T đề nghị đối với tài sản còn lại gồm 02 đồng xu bằng bạc, 05 chiếc vòng cổ bằng xăng căng, 01 chiếc nhẫn hình mỏ quạ, 02 dây chuyền bạc cài áo của nữ giới là tài sản không thu hồi được anh T yêu cầu Mã Văn B và Hoàng Đức S phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 3.050.000đ (*ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Ông Nguyễn Thảo Đình T và bà Lý Thị B là người liên quan không yêu cầu bị can B và bị can S bồi thường số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) là tiền mua bộ chiêng (*thanh la*).

- Ông Nguyễn Văn D là người liên quan không yêu cầu bị can B và bị can S bồi thường số tiền 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*) là tiền ông đã mua 01 (*một*) đồng xu bằng bạc và 29,2 gam bạc vụn.

Bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSTPHG ngày 01/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Bàn Kim V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Mã Văn B và Hoàng Đức S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang truy tố tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: bị cáo Mã Văn B và Hoàng Đức S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mã Văn B từ 8 đến 10 tháng; Hoàng Đức S từ 6 đến 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2022 .
- Trách nhiệm dân sự: Buộc Mã Văn B và Hoàng Đức S liên đới bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 3.050.000đ, cho Lý Chấn T .
- Số tiền 3.700.000đ do các bị cáo bán đôi chiêng đồng, 01 đồng xu bạc, 29,2 gam bạc vụn đã tiêu xài cá nhân hết, tuy nhiên những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nhưng cần truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền này là phù hợp với quy định của pháp luật.
- Án phí: Các bị cáo B, S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo B , S không ai có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như

sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Mã Văn B và Hoàng Đức S tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo Trạng của VKS đã nêu, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận; Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 02/3/2022 các bị can Mã Văn B và Hoàng Đức S có hành vi trộm cắp tài sản gồm: 03 đồng xu bằng bạc, 05 chiếc vòng cổ bằng xăng cặng, 01 chiếc nhẫn hình mỏ quạ, 02 dây chuyền bạc cài áo của nữ giới, 01 miếng bạc hình nón và một số bạc vụn của gia đình anh Lý Chấn T. Tổng trị giá tài sản mà các bị can trộm cắp là 8.525.600 đồng (*Bằng chữ: Tám triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn, sáu trăm đồng*). Sau khi lấy trộm số tài sản trên các bị can đã mang đi bán được 7.970.000 đồng (*bảy triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*) về chia nhau tiêu sài cá nhân hết. Hành vi của các bị can là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, được pháp luật hình sự bảo vệ và cần phải được xử lý bằng hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết về pháp luật, nhận thức được hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm bán lấy tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân: Ngày 19/3/2022 Mã Văn B, Hoàng Đức S bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê khởi tố bị can về hành vi Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Ngày 14/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê xử phạt Mã Văn B 11 tháng tù, Hoàng Đức S 12 tháng tù giam. Xét vai trò của các bị cáo: trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Mã Văn B là người khởi xướng nên phải chịu trách nhiệm chính và mức hình phạt cao hơn bị cáo Hoàng Đức S. Tình tiết tăng nặng: Không có. Nhận thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình được thể hiện tại các biên bản lời khai và biên bản hỏi cung đều phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình B và S là thuộc hộ nghèo và cận nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích, nhận định và đánh giá nêu trên, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là cần thiết, không chỉ nhằm trừng trị mà còn giáo dục ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới là phù hợp với hành vi của các bị cáo đã gây ra, hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản của người khác làm của riêng. Các bị cáo tự mình thực hiện hành vi phạm tội có đồng phạm, nên phải tự chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc Mã Văn B và Hoàng Đức S liên đới bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 3.050.000đ, cho Lý Chấn T.

- Số tiền 3.700.000đ do các bị cáo bán đôi chuông đồng, 01 đồng xu bạc, 29,2 gam bạc vụn đã tiêu xài cá nhân hết, tuy nhiên những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nhưng cần truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 (Hai) đĩa DVD - R nhãn hiệu MAXELL, màu vàng - trắng, có lưu trữ video liên quan đến vụ trộm cắp tài sản cần tịch thu lưu hồ sơ.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Mã Văn B và Hoàng Đức S được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 BLHS; Điều 106; khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

* Tuyên bố: Bị cáo Mã Văn B và bị cáo Hoàng Đức S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Hình phạt: Xử phạt bị cáo Mã Văn B 15 tháng tù giam, Hoàng Đức S 13 tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo được tính từ ngày 17/5/2022.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 584, 587 và 589 BLDS buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Lý Chấn T số tiền 3.050.000 đồng.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS. Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.700.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao inox màu trắng (đã qua sử dụng), kích thước 35,5cm x 7cm x 0,2mm; chuôi dao bằng gỗ quắn dây cao su kích thước 13cm x 3cm x 1,8cm.

* Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có QLNVLQ vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khuất Thị Thanh + Đinh Văn Thân

Sùng Thị Mai

